

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-PT

Ngày: 05/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn;

Ông Lưu Toàn Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2023/TLPT-HS ngày 19 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo Bùi Thị B, Vũ Văn K, Bùi Văn P, Bùi Quang A, Nguyễn Quang T, Nguyễn Mạnh Q do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HSST ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bùi Thị B, sinh năm 1968 tại huyện H, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn T 1, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thế B và bà Bùi Thị C (đều đã chết); có chồng Bùi Ngọc A1 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/11/2022; (có mặt).

2. Vũ Văn K, sinh năm 1963 tại huyện H, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn T 1, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 2/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn K và bà Bùi Thị D (đều đã chết); có vợ Đinh Thị E và 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1991; nhân thân: từ tháng 01/1982

tham gia quân đội nhân dân Việt Nam đến tháng 5/1985 xuất ngũ trở về địa phương; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/11/2022, đến ngày 04/11/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

3. Bùi Văn P, sinh năm 1974 tại huyện H, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn T 1, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C1 (đã chết) và bà Vũ Thị S; có vợ Vũ Thị N và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/11/2022, đến ngày 04/11/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

4. Bùi Quang A, sinh năm 1997 tại huyện H, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn T 1, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Duy X và bà Đinh Thị T2; có vợ Vũ Thị K1 và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/11/2022, đến ngày 04/11/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

5. Nguyễn Quang T, sinh năm 1984 tại huyện H, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn T3, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc U và bà Hoàng Thị G; có vợ Vũ Thị T4 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019; nhân thân: Từ tháng 02/2004 tham gia quân đội nhân dân Việt Nam đến tháng 01/2006 xuất ngũ trở về địa phương; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/11/2022, đến ngày 04/11/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

6. Nguyễn Mạnh Q, sinh năm 1971; tại huyện H, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn T 1, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim C2 và bà Bùi Thị D (đều đã chết); có vợ Đinh Thị L và 03 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/11/2022, đến ngày 04/11/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

Trong vụ án còn có bị cáo Trần Đình B1 cư trú tại thôn V1, xã H1, huyện H, tỉnh Thái Bình không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 31/10/2022, Nguyễn Mạnh Q, Bùi Quang A, Bùi Văn P, Vũ Văn K, Nguyễn Quang T, và Trần Đình B1, cư trú tại thôn V1, xã H1, huyện H đến nhà Bùi Thị B ở thôn T 1, xã V, huyện H ngồi uống nước, hút thuốc lào. Sau đó, cả nhóm rủ nhau chơi đánh liêng ăn tiền, Nguyễn Mạnh Q hỏi Bùi Thị B cho cho cả nhóm vào gian nhà dưới của gia đình B để ngồi chơi, B đồng ý nên cả nhóm đã cùng nhau vào gian nhà ngói của gia đình B lấy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân đã cũ đã có sẵn ở đó (của các cháu nhỏ của B chơi để lại) để chơi. Các bị cáo quy định: mỗi người được chia 03 quân bài; tỷ lệ được thua bằng tiền tối thiểu là 10.000 đồng, cao nhất không quá 100.000 đồng/01 người/01 ván, mỗi người chơi đặt cược số tiền tối thiểu là 10.000 đồng để dưới chiếu bạc (góp gà); người chơi có thể tố (đặt cược) thêm tối đa không quá 100.000 đồng/ván, ai không chơi thì bỏ bài; nếu được sập (3 quân bài giống nhau) thì những người chơi phải trả cho người có sập là 50.000 đồng/người; nếu được đồng hoa (3 cây bài liền nhau có cùng chất) thì những người chơi phải trả cho người có đồng hoa là 30.000 đồng/người; không có “sáp”, “đồng hoa” thì tính điểm, người được điểm cao nhất thì thắng và được tất cả số tiền (tiền gà, tiền tố của ván đó) và được chia bài ván tiếp theo. Chơi được một lúc, thấy bộ tú lơ khơ đã cũ, Q nhờ B đi mua 01 bộ bài mới, B đến quán tạp hóa của bà Đinh Thị T5, ở cùng thôn mua 01 bộ bài tú lơ khơ mới với giá 10.000 đồng đem về đưa cho Q. Sau đó, Q tự ý thu của mỗi người chơi 20.000 đồng để ở dưới chiếu, mục đích sau khi chơi xong đưa cho B (trả tiền điện, tiền vệ sinh) nhưng chưa đưa cho B. Đến 21 giờ 15 phút cùng ngày, Công an huyện H, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang các bị cáo Q, Quang A, P, Khoẻ, T, B1 đang đánh bạc; quản lý được 02 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu đã qua sử dụng và thu trên chiếu bạc, xung quanh chiếu bạc số tiền 10.270.000 đồng, thu trên người các bị cáo số tiền 6.770.000 đồng (Bùi Quang A 410.000 đồng, Vũ Văn K 1.500.000 đồng, Bùi Văn P 60.000 đồng, Trần Đình B1 4.800.000 đồng), tổng số tiền thu được là 17.040.000 đồng, trong đó xác định được số tiền các bị cáo Q, Quang A, P, Khoẻ, T, B1 dùng vào việc đánh bạc là 13.040.000 đồng nhưng không các định được cụ thể số tiền của từng bị cáo dùng vào việc đánh bạc, 4.000.000 đồng là tiền của bị cáo B1 không dùng vào việc đánh bạc.

Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HSST ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình đã tuyên bố các bị cáo Bùi Thị B, Vũ Văn K, Bùi Văn P, Bùi Quang A, Nguyễn Quang T, Nguyễn Mạnh Q phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Thị B 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Văn K 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/11/2022 đến ngày 04/11/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn P 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/11/2022 đến ngày 04/11/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Quang A 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/11/2022 đến ngày 04/11/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/11/2022 đến ngày 04/11/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Q 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/11/2022 đến ngày 04/11/2022.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày, các bị cáo Bùi Thị B, Vũ Văn K, Bùi Văn P, Bùi Quang A, Nguyễn Quang T, Nguyễn Mạnh Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Bùi Thị B, Vũ Văn K, Bùi Văn P, Bùi Quang A, Nguyễn Quang T, Nguyễn Mạnh Q không rút kháng cáo; các bị

cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã nêu.

Bị cáo B trình bày, do bị cáo Q là hàng xóm ở sát nhà bị cáo, hai gia đình có mối quan hệ rất thân thiết, hàng ngày bị cáo Q và một số người trong xóm vẫn đến nhà bị cáo ngồi chơi uống nước, hút thuốc Lào, nhiều khi gia đình bị cáo có đồ dùng bị hư hỏng thì bị cáo Q thường làm giúp nên bị cáo đã nể nang cho bị cáo Q và các bị cáo khác đánh bạc tại nhà, bị cáo không thu bất kỳ một khoản tiền nào của các bị cáo, không yêu cầu bị cáo Q phải thu tiền cho mình. Bị cáo thấy rất xấu hổ với gia đình, với con cháu vì bị xét xử về tội đánh bạc. Bị cáo thấy Tòa án nhân dân huyện H xử phạt bị cáo 06 tháng tù là quá nặng, vì đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội do nể nang, thiếu hiểu biết, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo cải tạo tại địa phương để tạo điều kiện cho bị cáo được ở nhà chăm sóc cho các con, các cháu.

Các bị cáo Vũ Văn K, Bùi Văn P, Bùi Quang A, Nguyễn Quang T, Nguyễn Mạnh Q trình bày, các bị cáo đều là người lao động chất phác, quá trình sinh sống tại địa phương, các bị cáo đều chấp hành đầy đủ mọi nghĩa vụ đối với địa phương, đây là lần đầu tiên các bị cáo phạm tội; Tòa án nhân dân huyện H xử phạt các bị cáo, mỗi bị cáo 07 tháng tù là quá nặng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo cải tạo tại địa phương để tạo điều kiện cho các bị cáo lao động, chăm lo gia đình, các bị cáo hứa không bao giờ vi phạm pháp luật.

Bị cáo Q còn trình bày, vừa qua, bị cáo bị sỏi thận cả 2 bên, đã phải phẫu thuật một bên, còn một bên phải phẫu thuật trong thời gian tới nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Thị B, Vũ Văn K, Bùi Văn P, Bùi Quang A, Nguyễn Quang T, Nguyễn Mạnh Q; giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo cảm thấy rất ân hận về việc làm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 20 giờ ngày 31/10/2022, tại nhà ở của bị cáo Bùi Thị B ở thôn T 1, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình; bị cáo Bùi Thị B có hành vi cho các bị Vũ Văn K, Trần Đình B1, Bùi Văn P, Bùi Quang A, Nguyễn Quang T và Nguyễn Mạnh Q mượn nhà ở của mình và mua hộ các bị cáo 01 bộ tú lơ khơ 52 quân để các bị cáo đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi đánh liêng, với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 13.040.000 đồng.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố: các bị cáo Bùi Thị B, Vũ Văn K, Bùi Văn P, Bùi Quang A, Nguyễn Quang T, Nguyễn Mạnh Q phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Bùi Thị B, Vũ Văn K, Bùi Văn P, Bùi Quang A, Nguyễn Quang T, Nguyễn Mạnh Q:

Trong vụ án này, các bị cáo Vũ Văn K, Bùi Văn P, Bùi Quang A, Nguyễn Quang T, Nguyễn Mạnh Q đều là người có vai trò thực hành, bị cáo Bùi Thị B có vai trò là người giúp sức. Tất cả các bị cáo này đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú và gia đình, quản lý, giáo dục cũng đủ tính răn đe đối với các bị cáo đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy kháng cáo của các bị cáo là có căn cứ, được chấp nhận. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và các điểm đ, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa án sơ thẩm: giữ nguyên mức hình phạt tù, cho các bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo Vũ Văn K, Bùi Văn P, Bùi Quang A, Nguyễn Quang T, Nguyễn Mạnh Q theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Bùi Thị B bằng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật

Hình sự nhưng miễn khẩu trừ thu nhập của bị cáo vì bị cáo B ngoài thu nhập không đáng kể từ việc làm ruộng, bị cáo không có thu nhập nào khác.

[4] Các bị cáo Bùi Thị B, Vũ Văn K, Bùi Văn P, Bùi Quang A, Nguyễn Quang T, Nguyễn Mạnh Q kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, các điểm đ, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

1. Sửa bản án sơ thẩm số 19/2023/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình về phần hình phạt đối với các bị cáo Bùi Thị B, Vũ Văn K, Bùi Văn P, Bùi Quang A, Nguyễn Quang T, Nguyễn Mạnh Q:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Thị B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”, thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện H nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Bùi Thị B cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Văn K 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 05/6/2023 về tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn P 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 05/6/2023 về tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Quang A

07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 05/6/2023 về tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 05/6/2023 về tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Q 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 05/6/2023 về tội “*Đánh bạc*”.

Giao các bị cáo Vũ Văn K, Bùi Văn P, Bùi Quang A, Nguyễn Quang T, Nguyễn Mạnh Q cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đang cho hưởng án treo.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Bùi Thị B, Vũ Văn K, Bùi Văn P, Bùi Quang A, Nguyễn Quang T, Nguyễn Mạnh Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 05/6/2023.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Thái Bình;
- TAND huyện H;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện H;
- Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện H;
- UBND xã V, huyện H;
- Bị cáo kháng cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Nguyễn Thị Lan Anh

- *Lưu hồ sơ vụ án.*
- *Lưu hành chính tư pháp.*